TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2024/HS- PT
Ngày: 30 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Ông Hoàng Văn Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang - thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2024/TLPT-HS ngày 09/7/2024 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Văn L, sinh ngày 20/03/1996. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1965; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can không bị tạm giữ, tạm giam, được tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Trọng D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 15/01/2024, Tổ công tác Công an xã C, huyện P đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Trọng D, sinh ngày 20/08/1999, trú tại tổ A, phường T, thành phố T, đang có hành vi tàng trữ trái phép hàng cấm (nghi là pháo nổ) tại khu vực xóm C, xã C, huyện P. Tổ công tác tiến hành thu giữ trong cốp xe ô tô BKS 20A-265.72 do D điều khiển 01 bao tải dứa màu xanh, bên trong có 01 hộp giấy chứa 10 vật hình khối hộp, mỗi hộp có 36 ống hình trụ, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc in hoa văn và chữ nước ngoài (nghi là pháo hoa nổ). Tạm giữ: 01 xe ô tô Hyundai Accent BKS 20A-265.72 có phù hiệu Taxi B, 01 ĐTDĐ Iphone 7 plus màu vàng, có số thuê bao 0385.211.626. Ngay sau khi phát hiện, D khai nhận số vật chứng trên là pháo hoa nổ, mua của Nguyễn Văn L, sinh năm 1996, trú tại xóm C, xã C, huyện P với giá 10.000.000 đồng, D đang trên đường vận chuyển về nhà để Tết nguyên đán đốt thì bị bắt quả tang, thu giữ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng đối với tang vật thu giữ của Nguyễn Trọng D có tổng trọng lượng = **17,6** kg. Niêm phong trong bì ký hiệu **D33** gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 10 vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm tương đồng trong bỳ niêm phong ký hiệu **D33** là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Kết quả điều tra đủ cơ sở xác định được như sau: Nguyễn Văn L làm nghề lái xe tải tuyến Thái Nguyên-Cao Bằng, khoảng đầu năm 2023 L mua 10 giàn pháo hoa loại 36 quả của một người đàn ông không quen biết ở tỉnh Cao Bằng với giá là 130.000đ/1 giàn. Sau đó L mang về nhà cất giấu tại phòng ngủ của mình tại xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mục đích để tết nguyên đán đốt. Đến ngày 13/01/2024, thì có Nguyễn Trọng D gọi điện thoại cho L hỏi mua 10 giàn pháo hoa loại 36 quả về để D đốt. L đồng ý, hai người thỏa thuận, thống nhất giá tiền là 1.000.000đ/1 giàn. Sau đó, L lấy pháo cho vào trong hộp catton bên ngoài bọc một túi nilon màu đen và đựng trong bao tải dứa màu xanh và để ở trong phòng ngủ của mình. Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2024, D gọi điện thoại cho L hẹn khoảng 14 giờ cùng ngày lên nhà lấy pháo và hẹn hai ngày sau D sẽ thanh toán số tiền mua pháo cho L. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô taxi B, BKS: 20A-265.72 đến cổng nhà L thuộc xóm C, xã C, huyện P, Thái Nguyên. Lúc này, Lưu không ở nhà nên gọi điện thoại nhờ anh trai là Nguyễn Văn L2, sinh năm: 1992, ở cùng nhà xách 01 bao tải dứa, bên trong có 10 giàn pháo để ở phòng ngủ của L mang ra cho D. Anh L2 không biết bao tải có pháo nổ nên đã xách đưa cho D tại trong sân nhà. D nhận bao tải pháo để vào cốp xe ô tô rồi đi đến đoạn đường liên xóm B - Cổ Lũng dừng lại kiểm tra thì tổ công tác Công an xã C phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Trước cơ quan điều tra tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo D, Lưu không nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, thu giữ vật chứng, biên bản cân, kết luận giám định; Biên bản mở kiểm tra tin nhắn, nhật ký cuộc gọi; Biên bản đối chất, lời khai người làm chứng, chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu HuynDai Accent, BKS 20A-265.72 là của Công ty TNHH D1- Hãng Taxi B. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng. Đối với 05 hộp pháo nổ còn lại sau giám định do không có kho vật chứng lưu giữ theo quy định nên các Cơ quan liên quan đã tổ chức tiêu hủy theo quy định; 01 bì niêm phong ký hiệu **D86** trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng (G), lắp sim số 0385.211.626; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu vàng (G), lắp sim số 0329.885.222; 01 thùng catton ký hiệu **D2** bên trong có 01 bao tải dứa màu xanh đã cũ, 01 hộp giấy mặt ngoài được bọc bằng một lớp nilon màu đen. Hiện đang được quản lý tại tài khoản và kho vật chứng Công an huyện P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Buôn bán hàng cấm";*

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ khi đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng D, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cũng như các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 31/5/2024 bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; Phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 ngày 15/01/2024, tại xóm C, xã C, huyện P. Nguyễn Văn L đã có hành vi bán 10 hộp pháo nổ, có khối lượng 17,6 kg với giá 10.000.000 đồng cho Nguyễn Trọng D. Trên đường vận chuyển về cất giấu đi đến xóm C, xã C, huyện P thì bị Công an xã C, huyện P phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

[3] Xét kháng cáo xin chuyển án treo của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án 15 tháng tù là có căn cứ; Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã chủ động nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, tiền án phí hình sự sơ thẩm theo nội dung bản án sơ thẩm; Hội đồng xét xử thấy đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm cần ghi nhận, cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ theo hướng dẫn tại các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước giúp bị cáo tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5].Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L sửa bản án sơ

thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội "Buôn bán hàng cấm".

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Lưu không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung, tiền án phí sơ thẩm 20.200.000đ theo biên lai thu số 0002187 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Lương.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG VĂN BẢN